



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 10, ngày 05 tháng 10 năm 2022

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022-2023

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	9	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	9	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	3	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1103.2	6.9
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	274,1	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	181.01	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	25.76	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	38-46	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	2	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	33.19	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	38.31	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	43.75	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	7	7/7
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	705	100/7
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	60	8/7
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	20	20/2 sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	12	11 vi tính, 1 máy chiếu

X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	8	1/7
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	2	
3	Máy photocopy	1	
4	Catsset	0	
5	Thiết bị khác(máy in)	11	
6	Bàn ghế đúng quy cách	160	22/7

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3	9		1.15	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Quận 10, ngày 05 tháng 10 năm 2022



Nguyễn Thị Hạ Uyên